

Bản án số: 70/2023/HNGĐ – ST.

Ngày: 23/6/2023

Về việc : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nga

Bà Dương Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân Q - SN 1992 “Có mặt”;

HKTT và địa chỉ hiện nay: Số 163-165 P, phường B, thành phố H, tỉnh H.

2. Bị đơn: Chị Đoàn Thùy D- SN 1996 “ Có mặt”;

HKTT: Số 163-165 P, phường B, thành phố H, tỉnh H.

Địa chỉ hiện nay: Số 1476 Qu, phường Q, TP H, tỉnh H.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Trịnh Xuân Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thùy D kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố H, tỉnh H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia

đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2022 cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về con: Anh chị có 01 con chung: Cháu Trịnh Quang H1, sinh ngày 10/7/2019. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi cháu H1 và không đề nghị chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Đoàn Thùy D trình bày:*

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị đồng ý như anh Q trình bày. Chị thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2022 cho đến nay. Nay anh Q có đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với anh Q.

Về con: Anh chị có một con chung như anh Q trình bày là đúng. Nếu ly hôn chị đề nghị giao cháu H1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai chị đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, tại phiên hòa giải chị thay đổi quan điểm đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi Tòa có quyết định đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q có cung cấp tài liệu hiện nay anh đang cùng với bố kinh doanh tại số nhà 163- 165 P, phường B, thành phố H; bố mẹ anh ủy quyền cho anh được toàn quyền quyết định rút lãi và gốc, tất toán các khoản tiền gửi trong 03 sổ tiết kiệm mang tên bà Nguyễn Thị Thủy với tổng số tiền là 2.547.698.044 đồng và em gái anh ủy quyền cho anh được hưởng toàn bộ tiền cho thuê nhà tại số 169 và 169B P, phường B, TP H với số tiền thuê nhà hàng tháng là 19.000.000 đồng/tháng; Xác nhận tại Trường Nobel H nơi cháu H1 (là con anh Q, chị D) anh Q là người nộp tiền học phí và quỹ lớp cho cháu H1 từ năm 2020 đến nay.

Chị D cung cấp các tài liệu chứng minh chị đang làm việc tại Công ty TNHH Đức Tú với mức lương trung bình hàng tháng là 12.500.000 đồng và là giáo viên dạy Aerobic cho Công ty TNHH Chasy với mức lương hàng tháng là 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q, chị D vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và bổ sung thêm ý kiến trình bày trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân cháu H1 một thời gian sống với bố, một thời gian sống với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn, Bị đơn

kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội D: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố H. Do vậy Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng quy định theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh Trịnh Xuân Q và chị Đoàn Thùy D kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh chị đều thừa nhận vợ chồng chung sống có mâu thuẫn xảy ra và đã sống ly thân nhau. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị D đã chuyển đi nơi khác sống, còn anh Q vẫn sinh sống tại địa phương. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trịnh Xuân Q, xử cho anh Q và chị D được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu Trịnh Quang H1, sinh ngày 10/7/2019. Nguyên vọng của anh chị đều đề nghị được nuôi cháu H1. Qua ý kiến trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh tại địa phương thì anh Q, chị D đều có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định, anh Q còn có thu nhập thêm từ khoản tiền của sổ tiết kiệm và khoản tiền cho thuê nhà hàng tháng tại số nhà 169 P, phường B, TP H. Từ khi anh Q chị D sống ly thân cháu H1 sống với cả bố và mẹ, anh chị đều chăm sóc cháu tốt. Tuy nhiên theo xác nhận của trường Nobel nơi cháu H1 học tập từ năm 2020 đến nay anh Q là người trực tiếp đóng tiền học phí và quỹ lớp cho cháu, cháu H1 lại là cháu trai. Vì vậy giao cháu H1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình .

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị D đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, nhưng xét việc giao con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên không chấp nhận yêu cầu này của chị D. Anh Q không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Trịnh Xuân Q được ly hôn với chị Đoàn Thùy D.

Về con: Công nhận cháu Trịnh Quang H1, sinh ngày 10/7/2019 là con chung của anh Q và chị D. Giao cháu Trịnh Quang H1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002362 ngày 12/10/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H (anh Q đã nộp đủ án phí).

Anh Q, chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND phường B, TPTH;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long